

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V/v tranh chấp ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa hôm nay:

Ông T trình bày thêm: Thừa nhận có tát bà L 02 bạt tai. Hai người sống ly thân khoảng 08 tháng. Khi ly hôn, ông không có yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con chung.

- Phát biểu của Kiểm sát viên:

+ Phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng: Chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bà L.

+ Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 53, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chấp nhận yêu cầu của ông T được ly hôn đối với bà L. Ông T được quyền tiếp tục nuôi dạy 01 người con chung. Ông T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn là bà L được triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đương sự này.

[2] Phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự là đúng, phù hợp với quy định của tố tụng dân sự.

[3] Ông T và bà L có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên được công nhận là vợ chồng. Tuy bà L không có ý kiến, tại phiên tòa cũng như qua xác minh, xác định được giữa hai người có xảy ra mâu thuẫn, ông T có hành vi bạo lực với bà L và hai người sống ly thân khoảng 08 tháng nay. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa hai người có mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Trên cơ sở ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, cần chấp nhận yêu cầu của ông T được ly hôn với bà L.

[4] Các đương sự có 01 người con chung hiện do ông T nuôi dạy. Bà L không có ý kiến gì khác, nên chấp nhận yêu cầu của ông T được tiếp tục nuôi người con chung. Ông T không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

[5] Các đương sự không có tài sản chung và nợ chung, nên không xem xét.

[6] Ông T là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[7] Ông T có mặt tại phiên tòa, nên thời hạn kháng cáo được tính từ ngày tuyên án. Bà L vắng mặt nên thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 228; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 56, 81 và 82 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xét xử vắng mặt bà Huỳnh Thị L.
2. Chấp nhận yêu cầu của ông Lâm Văn T được ly hôn với bà Huỳnh Thị L.
3. Ông T được quyền tiếp tục nuôi dạy người con chung có tên Lâm Thảo V (giới tính: Nữ), sinh ngày 13/02/2015.

Bà L được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

4. Ông T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Phần ông T nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005296 ngày 26/02/2018 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình phát hành được khấu trừ.

5. Ông T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- Phòng KTNV&THA TAnd tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Tân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Trọng Quế